

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thúy A**, sinh năm 1993.

ĐKKH: Số 101, đường số 16, khu đô thị B, khóm B, phường T, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 101, đường số 16, khu đô thị B, khóm B, phường T, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 16, khóm DT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thúy A, sinh năm 1993 và ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thúy A, sinh năm 1993 và ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1983 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thúy A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 25/8/2019, ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thúy A xin rút lại yêu cầu chia tài sản đối với tổng tài sản là 27 chỉ vàng 24k, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Ngô Thúy A và ông Nguyễn Văn S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thúy A đồng ý chịu án phí về ly hôn số tiền 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà A đã nộp theo biên lai thu số 0001823 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bà Ngô Thúy A được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Hoàn trả cho bà Ngô Thúy A án phí chia tài sản chung là 1.518.000 đồng theo biên lai thu số 0001824 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Nguyễn Văn S đồng ý chịu án phí cấp dưỡng số tiền 150.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm

